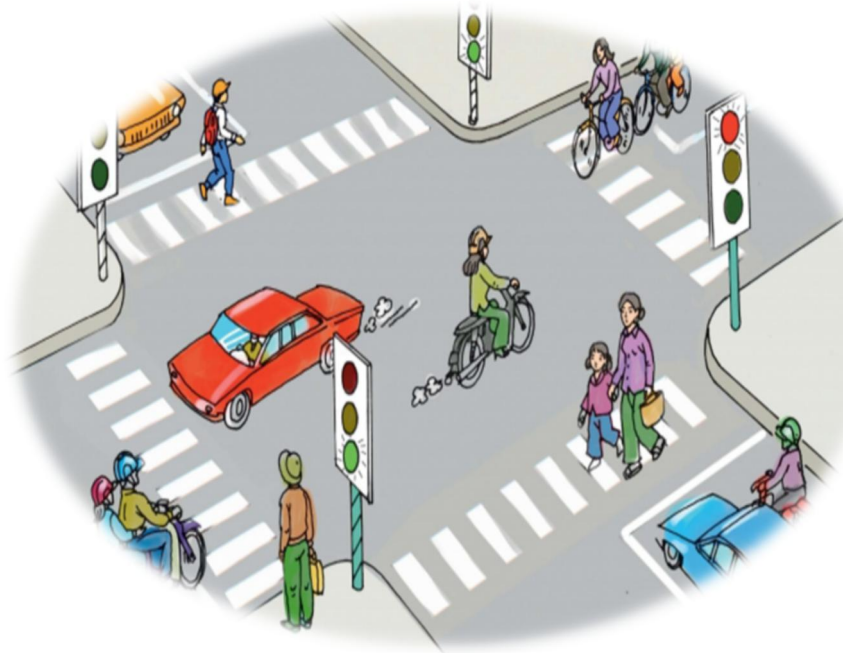


**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY



Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 10
Bài 4: Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự ATGT.
Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)
Năm học: 2026– 2027
Giáo viên: Nguyễn Phước Thức

Đà Nẵng, tháng năm 2026

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

PHÊ DUYỆT

Ngày tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 10

Bài 4: Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự ATGT.

Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)

Năm học: 2026 – 2027

Tổ trưởng chuyên môn

Người thực hiện

Nguyễn Duy Thân

Nguyễn Phước Thức

Đà Nẵng, tháng năm 2026

BÀI 4: PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG

Thời gian thực hiện: 2 tiết lý thuyết (1 tiết/tuần – Tiết PPCT 7 & 8)

KẾ HOẠCH SỐ 7

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS tìm hiểu về luật an toàn giao thông và trình bày được một số nội dung cơ bản về trật tự an toàn giao thông.

- Tự giác tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn giao thông và tham gia giao thông an toàn, biết tuyên truyền vận động mọi người chấp hành nghiêm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

[Dành cho học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nói]: Nhận diện được một số quy tắc giao thông cơ bản và biển báo quen thuộc qua hình ảnh trực quan với sự hỗ trợ của giáo viên và bạn bè.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp.

Năng lực chuyên biệt:

- Hình thành ý thức trong tham gia giao thông.

- Xác định trách nhiệm trong việc thực hiện đúng pháp luật về an toàn giao thông.

- Năng lực số: Tìm kiếm và tra cứu các văn bản pháp luật về trật tự an toàn giao thông trên trang web Thư viện Pháp luật bằng trình duyệt web trên máy tính hoặc điện thoại. (5.2.NC1a)

- Năng lực AI: **10.A3.1 Kể tên được một vài quy định hoặc luật lệ (ở mức độ khái niệm, ví dụ: Luật An ninh mạng, Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân) có chức năng bảo vệ người dùng trong không gian số và liên hệ với các quy định pháp luật khi tham gia giao thông.**

3. Phẩm chất

- Có ý thức cao trong tham gia giao thông và là người có trách nhiệm với cộng đồng.

II. NỘI DUNG

- Nhận thức chung

- Trách nhiệm của học sinh

III. THỜI GIAN

Tổng thời gian 2 tiết (90 phút)

- Tiết 1: 45 phút

- Tiết 2: 45 phút

IV. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP

- Tổ chức: Lấy lớp học làm đơn vị lên lớp, lấy tổ để làm đơn vị để thảo luận.

- Phương pháp: Giáo viên giao nhiệm vụ, định hướng nội dung, kết luận nhận định; học sinh lắng nghe, giải quyết nhiệm vụ theo sự phân công và ghi chép nội dung.

V. ĐỊA ĐIỂM

Tại lớp học của trường

VI. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Chuẩn bị phòng học, trang phục của GV và HS đúng theo yêu cầu, nghiên cứu bài học trong SGK.

2. Học sinh: Đọc trước bài học trong SGK.

PHẦN II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học và dẫn dắt vào nội dung vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

b. Nội dung: GV trình bày, HS lắng nghe và quan sát hình ảnh kết hợp tra cứu thông tin cơ bản.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông và phân loại các loại hình giao thông.

d. Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 4.1 và trả lời câu hỏi: Hình nào có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông và tên các loại hình giao thông ở Việt Nam.

- Sử dụng công cụ tìm kiếm Google trên điện thoại thông minh để tra cứu nhanh hình ảnh và thống kê về các vụ tai nạn giao thông phổ biến ở lứa tuổi học sinh nhằm chuẩn bị cho phần thảo luận mở đầu. (1.1.NC1a)

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát Hình 4.1 và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

[Dành cho học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nói]: Quan sát hình ảnh được phóng to trên màn hình và trả lời câu hỏi bằng cách chọn thẻ đáp án hoặc ra hiệu theo sự hướng dẫn của giáo viên.

- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 2-3 HS trả lời:

Hình có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông là:

- Hình 4.1b: người điều khiển xe mô tô chở quá số người quy định và không đội mũ bảo hiểm, người ngồi trên mô tô không đội mũ bảo hiểm.
- Hình 4.1c: người lái đò chở quá số người quy định, người trên đò không mặc áo phao.

Các loại hình giao thông ở Việt Nam:

- Hình 4.1a: giao thông đường hàng không.
- Hình 4.1b: giao thông đường bộ.
- Hình 4.1c: giao thông đường thủy nội địa.
- Hình 4.1d: giao thông đường sắt.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.
- Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập
- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV biểu dương tinh thần xung phong phát biểu ý kiến của HS.
- Giới thiệu bài: Tai nạn giao thông đang diễn ra từng ngày từng giờ và có thể cướp đi mạng sống của con người bất kì lúc nào. Mỗi ngày trôi qua có nhiều sinh mạng bị đe dọa bởi tai nạn giao thông? Đáng buồn hơn khi không ít những nạn nhân của tai nạn giao thông là học sinh, sinh viên.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: 1. Pháp luật về trật tự an toàn giao thông; 2. Vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

a. Mục tiêu: Hiểu vững quy tắc chung khi tham gia giao thông và nhận biết được các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

b. Nội dung: Vận dụng SGK, kiến thức để trả lời câu hỏi GV, thực hiện thảo luận kết hợp công cụ số.

c. Sản phẩm: Nhận biết được một số biển báo thường gặp và quy định pháp luật cơ bản.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu 1. Em hãy nhận xét về một số hành vi trong hình 4.1 SGK? Câu 2. Kể tên các loại hình giao thông ở Việt Nam? Câu 3. Theo em, độ tuổi nào dưới đây phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông?	I. NHẬN THỨC CHUNG. 1. Pháp luật về trật tự, an toàn giao thông. - Pháp luật về trật tự, an toàn giao thông là những quy phạm hành vi do Nhà nước ban hành mà mọi người dân buộc phải tuân theo, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội và bảo vệ trật tự xã hội trong lĩnh vực giao thông. - Nội dung các văn bản quy phạm pháp

10.A3.1 Sử dụng trợ lý ảo AI để tra cứu và liệt kê các quy định pháp luật cốt lõi bảo vệ người tham gia giao thông và an toàn trên không gian mạng. - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ + HS tiếp nhận nhiệm vụ, đọc SGK và tìm câu trả lời. + <u>Truy cập vào trang web chính thức của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia để đọc thêm các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. (1.1.NC1b)</u> + GV quan sát, hướng dẫn khi HS cần. <i>[Dành cho học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nói]: Đọc nội dung tóm tắt trên phiếu học tập khổ lớn được thiết kế chữ to và trả lời ngắn gọn theo sự hỗ trợ của bạn cùng nhóm.</i> - Bước 3: Báo cáo, thảo luận + HS đứng dậy trình bày câu trả lời. + HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung. - Bước 4: Kết luận, nhận định + GV chuẩn kiến thức. + HS ghi nội dung vào vở.	luật về trật tự an toàn giao thông điều chỉnh các hoạt động giao thông trên các loại hình giao thông: đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không. 2. Vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông. - Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi của người có năng lực hành vi; hành vi đó được quy định bởi pháp luật về trật tự an toàn giao thông. - Để xác định một hành vi có phải là vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông cần xem xét cụ thể các dấu hiệu sau: + Hành vi của người tham gia giao thông là hành vi có thể nhận biết được. + Hành vi của người tham gia giao thông trái với quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông. + Người tham gia giao thông là người có độ tuổi chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định, không mắc bệnh tâm thần và có khả năng nhận thức được hậu quả hành vi của mình gây ra.
--	--

Hoạt động 2: 3. Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

a. Mục tiêu: Hiểu được những quy định trong phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

b. Nội dung: Vận dụng SGK, kiến thức để trả lời câu hỏi GV, thực hiện thảo luận nhóm.

c. Sản phẩm: Nắm được những quy định về luật giao thông đường sắt, đường thủy nội địa và biện pháp phòng ngừa.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu 1. Em hãy cho biết sự khác nhau giữa phòng ngừa và đấu tranh chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông? Câu 2. Theo em, khi đi trên phương tiện vận tải hành khách ngang sông có thể xảy ra những tai nạn gì? Để phòng,	I. NHẬN THỨC CHUNG 3. Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông. - Phòng ngừa vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông là hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều hình thức biện pháp hướng đến việc triệt tiêu các nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp

chống những tai nạn đó, người lái phương tiện và hành khách cần phải làm gì? - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ + HS tiếp nhận nhiệm vụ, đọc SGK và tìm câu trả lời. + <u>Sử dụng phần mềm trình chiếu PowerPoint để tổng hợp các biện pháp phòng chống tai nạn giao thông đường thủy thành các slide ngắn gọn.</u> (3.1.NC1a) + GV quan sát, hướng dẫn khi HS cần. <i>[Dành cho học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nói]: Lắng nghe sự trao đổi của nhóm và ghi chép từ khóa chính hoặc sử dụng thiết bị hỗ trợ giao tiếp đơn giản khi trình bày ý kiến.</i> - Bước 3: Báo cáo, thảo luận + HS đứng dậy trình bày câu trả lời. + HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung. - Bước 4: Kết luận, nhận định + GV chuẩn kiến thức, tổng kết.	luật về trật tự an toàn giao thông nhằm ngăn chặn, hạn chế làm giảm và từng bước loại trừ vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông ra khỏi đời sống xã hội. - Đấu tranh chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông là hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước nắm tình hình, phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông do cá nhân, tổ chức thực hiện, từ đó áp dụng các biện pháp xử lý tương ứng với mức độ của các hành vi vi phạm đó, góp phần bảo đảm trật tự an toàn giao thông.
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học. Sử dụng công cụ tìm kiếm trên Internet để tra cứu các quy định xử phạt vi phạm trật tự an toàn giao thông theo quy định hiện hành. (1.1.NC1a)

Dành cho HSKT hòa nhập: Củng cố kiến thức cơ bản qua các câu hỏi trắc nghiệm/ngắn dưới sự hỗ trợ của GV và bạn học.

b. Nội dung: GV giao câu hỏi, yêu cầu HS vận dụng SGK và kiến thức đã học để trả lời.

c. Sản phẩm: Kết quả trả lời câu hỏi luyện tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời hoặc hoàn thành bài tập.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ trả lời câu hỏi. *[Dành cho HSKT hòa nhập]: HS được chỉ định trả lời bằng các cụm từ ngắn hoặc chọn phương án đúng trên phiếu/bảng phụ.*

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài học.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh phát hiện, đề xuất các vấn đề/tình huống thực tiễn gắn với nội dung bài học và vận dụng kiến thức mới để giải quyết. Sử dụng công cụ số

để thiết kế sản phẩm tuyên truyền (như poster, infographic) về an toàn giao thông.
(3.1.NC1a)

Dành cho HSKT hòa nhập: Tham gia cùng nhóm thực hiện nhiệm vụ vận dụng phù hợp với khả năng.

b. Nội dung: Mô tả rõ yêu cầu học sinh phát hiện/đề xuất các vấn đề/tình huống thực tiễn gắn với nội dung bài học và vận dụng kiến thức mới để giải quyết.

c. Sản phẩm: Báo cáo kết quả phát hiện và giải quyết tình huống/vấn đề thực tiễn dưới dạng bài viết hoặc sản phẩm truyền thông số.

d. Tổ chức thực hiện: Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào các thời điểm phù hợp trong kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục của giáo viên.

- Hướng dẫn về nhà:
- Đọc trước nội dung tiếp theo trong SGK.
- Nhận xét buổi học.
- Kiểm tra sỹ số, vật chất.

BÀI 4: PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG

KẾ HOẠCH SỐ 8

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS tìm hiểu về luật an toàn giao thông và trình bày được một số nội dung cơ bản về trật tự an toàn giao thông.

- Tự giác tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn giao thông và tham gia giao thông an toàn, biết tuyên truyền vận động mọi người chấp hành nghiêm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt:

- Hình thành ý thức trong tham gia giao thông.

- Xác định trách nhiệm trong việc thực hiện đúng pháp luật về an toàn giao thông.

- Năng lực số (NLS):

- Tìm kiếm, thu thập và tra cứu các quy định pháp luật về trật tự an toàn giao thông trên các trang tin điện tử chính thống của Nhà nước. (1.1.NC1a)

- Sử dụng phần mềm công nghệ số để xây dựng và chia sẻ nội dung tuyên truyền chấp hành luật giao thông cho học sinh. (3.1.NC1a)

- Năng lực Trí tuệ nhân tạo (AI):

- 10.B2.1 Nêu được ví dụ về hành vi sử dụng AI hoặc sự cố liên quan đến AI vi phạm quy định của nhà trường hoặc các văn bản pháp luật liên quan đến sử dụng công nghệ thông tin.

- 10.C2.3 Nêu được ví dụ một số trường hợp sử dụng AI hỗ trợ quá trình học tập.

- *Mục tiêu dành cho HSKT hòa nhập (Khuyết tật vận động, Khuyết tật nói):*

- *Nhận biết và nêu được các tín hiệu, quy tắc giao thông đường bộ, đường sắt cơ bản thông qua hình ảnh trực quan hoặc chỉ định bằng hành động.*

- *Tham gia vào hoạt động học tập nhóm với các nhiệm vụ phù hợp, không bắt buộc thực hiện các thao tác vận động phức tạp hoặc phát biểu dài.*

3. Phẩm chất

- Có ý thức cao trong tham gia giao thông và là người có trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10, máy tính, máy chiếu, tài liệu điện tử về Luật Giao thông.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10, xem trước bài học, thiết bị thông minh có kết nối Internet (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học, kết nối kiến thức thực tế về trật tự an toàn giao thông.

Dành cho HSKT hòa nhập: Theo dõi được các hình ảnh trực quan về tình huống giao thông và đưa ra tín hiệu đồng ý/không đồng ý.

b. Nội dung: GV trình bày, đưa ra các số liệu và hình ảnh; HS lắng nghe, quan sát.

c. Sản phẩm: HS tìm hiểu những quy định xử phạt hành chính khi vi phạm một số lỗi cơ bản trong tham gia giao thông theo quy định hiện hành.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV giới thiệu cho HS một số thống kê vi phạm luật giao thông, những hình ảnh do tai nạn gây nên.

- GV yêu cầu HS sử dụng điện thoại/máy tính truy cập trang tin của Cục Cảnh sát giao thông để xem số liệu thống kê tai nạn giao thông mới nhất.
(1.1.NC1a)

- **GV chia sẻ một số trường hợp học sinh dùng AI tạo video/hình ảnh giả lập về tai nạn giao thông và lưu ý về tính chính xác, đạo đức khi truyền tải thông tin mạng.** (10.B2.1)

- *[Dành cho HSKT hòa nhập]: GV sử dụng hình ảnh phóng to và thẻ từ gợi ý để HSKT dễ theo dõi và thể hiện ý kiến bằng cử chỉ.*

- Giới thiệu nội dung tiết học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: II. TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH (1. Trách nhiệm chung - Đường bộ)

a. Mục tiêu: Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tìm kiếm và tra cứu hệ thống biển báo, vạch kẻ đường trên Cổng thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải.
(1.1.NC1a)

Dành cho HSKT hòa nhập: Nêu hoặc chỉ ra được ý nghĩa của các màu đèn giao thông và một số biển báo đường bộ cơ bản.

b. Nội dung: Vận dụng SGK, kiến thức để trả lời câu hỏi của GV, thực hiện thảo luận nhóm.

c. Sản phẩm: Nắm vững kiến thức tham gia vào tuyên truyền phòng chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS đọc SGK các chương của Luật và trả lời câu hỏi: Câu 1. Em hãy cho biết nghĩa vụ của học sinh trong việc tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng? Câu 2. Em hãy cho biết ý nghĩa của tín hiệu đèn giao thông khi bật sáng? Câu 3. Em hãy cho biết những quy tắc chung khi tham gia giao thông đường bộ? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ + HS đọc SGK và suy nghĩ trả lời câu hỏi. + <u>HS có thể sử dụng điện thoại thông minh tra cứu hệ thống biển báo đường bộ từ nguồn điện tử chính thống để làm rõ hơn câu trả lời.</u> (1.1.NC1a) + <i>[Dành cho HSKT hòa nhập]: GV phân công bạn cùng bàn hỗ trợ HSKT mở sách, chỉ định hình ảnh đèn giao thông và khuyến khích trả lời câu 2 bằng cử chỉ/từ ngắn.</i> Bước 3: Báo cáo, thảo luận + HS đại diện trả lời câu hỏi. + HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Kết luận, nhận định + GV chuẩn kiến thức.	II. TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH 1. Trách nhiệm chung. a. Nghĩa vụ của học sinh. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng (trích Điều 46). Mỗi học sinh là một công dân có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông. b. Thực hiện nghiêm các quy định về trật tự an toàn giao thông. * Đối với hoạt động giao thông đường bộ: - Tuân thủ quy tắc chung: Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ (Điều 9). - Hệ thống báo hiệu đường bộ gồm: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; tín hiệu đèn giao thông, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu hoặc tường bảo vệ, rào chắn (Điều 10). + Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông: Tay giơ thẳng đứng; hai tay hoặc một tay dang ngang; tay phải giơ về phía trước... + Tín hiệu đèn giao thông: Đèn xanh (được đi), Đèn đỏ (cấm đi), Đèn vàng (dừng lại trước vạch dừng, trừ trường hợp đã đi quá vạch dừng). + Biển báo hiệu đường bộ gồm 5 nhóm: Biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển hiệu lệnh, biển chỉ dẫn, biển phụ. + Vạch kẻ đường, cọc tiêu, tường bảo vệ, rào chắn. - Tuân thủ một số quy định cụ thể: + Khi đi bộ, khi qua đường.

+ HS chú ý lắng nghe, tiếp thu ý kiến và ghi chọn lọc vào vở.	+ Khi điều khiển xe đạp, xe gắn máy và xe mô tô 2 bánh: Chỉ được chở 1 người (trừ trường hợp quy định); đội mũ bảo hiểm; không dàn hàng ngang, không sử dụng ô, điện thoại, thiết bị âm thanh. Học sinh từ đủ 16 tuổi trở lên được lái xe gắn máy dung tích xi-lanh dưới 50 cm ³ .
---	---

Hoạt động 2: II. TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH (1. Trách nhiệm chung - Đường sắt, đường thủy, đường hàng không)

a. Mục tiêu: Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong việc chấp hành quy định an toàn giao thông đường sắt, đường thủy nội địa và đường hàng không. Sử dụng công cụ AI hỗ trợ tra cứu, tổng hợp nhanh các quy định an toàn giao thông. (1.1.NC1a)

Dành cho HSKT hòa nhập: Nhận biết quy tắc nhường đường cho phương tiện giao thông đường sắt.

b. Nội dung: Vận dụng SGK, kiến thức để trả lời câu hỏi của GV, thực hiện thảo luận.

c. Sản phẩm: Nắm vững kiến thức và biết cách tuyên truyền phòng chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường sắt, đường thủy, đường hàng không.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời các câu hỏi: Câu 1. Em hãy cho biết những quy tắc chung khi tham gia giao thông đường sắt? Câu 2. Em hãy cho biết những quy tắc chung khi tham gia giao thông đường thủy? Câu 3. Em hãy cho biết những quy tắc chung khi đi máy bay? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ + HS đọc SGK, suy nghĩ trả lời câu hỏi. + HS sử dụng ứng dụng AI (như ChatGPT hoặc Gemini) để thử nghiệm việc hỗ trợ tổng hợp nhanh các hành vi bị cấm khi tham gia giao thông đường sắt, sau đó đối chiếu lại với SGK. (10.C2.3) + <i>[Dành cho HSKT hòa nhập]: GV cung cấp thẻ tranh minh họa tình huống giao thông đường sắt/đường thủy để HSKT quan sát và đưa ra lựa chọn.</i>	II. TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH 1. Trách nhiệm chung. b. Thực hiện nghiêm các quy định về trật tự an toàn giao thông (tiếp theo). <i>Đối với hoạt động giao thông đường sắt:</i> - <i>Tuân thủ các quy tắc:</i> + <i>Tất cả phương tiện giao thông đường bộ phải nhường đường cho phương tiện giao thông đường sắt tại nơi đường sắt giao nhau với đường bộ.</i> + <i>Nơi có đèn tín hiệu, rào chắn, chuông báo: Khi tín hiệu đỏ bật sáng, rào chắn dịch chuyển/đóng, phải dừng lại đúng khoảng cách an toàn.</i> + <i>Nơi không có đèn tín hiệu, rào chắn: Quan sát hai phía, chắc chắn không có tàu mới được qua; nếu có tàu phải dừng lại cách ray gần nhất tối thiểu 5m.</i>

Bước 3: Báo cáo, thảo luận + HS xung phong trả lời câu hỏi. + HS khác nhận xét, bổ sung nội dung. Bước 4: Kết luận, nhận định + GV chuẩn kiến thức bài học. + HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và ghi bài vào vở.	- Không thực hiện các hành vi: + Phá hoại công trình, phương tiện đường sắt. + Xả chất thải, để vật chướng ngại, chất độc hại, chất dễ cháy nổ lên đường sắt và hành lang an toàn. + Chấn thả súc vật, họp chợ trong hành lang an toàn đường sắt. + Đi, đứng, nằm, ngồi trên đường sắt. + Ném đất, đá hoặc vật khác lên tàu hoặc từ trên tàu xuống. Đối với hoạt động giao thông đường thủy nội địa: - Mọi người khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của thuyền viên, người lái phương tiện. * Đối với hoạt động giao thông đường không: - Mọi người khi đi máy bay phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của tiếp viên hàng không.
---	---

Hoạt động 3: 2. Hành động cụ thể.

a. Mục tiêu:

- Có ý thức thực hiện đúng pháp luật về tham gia giao thông, tuyên truyền vận động trong xã hội.

- Tạo lập và chia sẻ thông tin tuyên truyền về an toàn giao thông bằng phương tiện kĩ thuật số trên mạng xã hội hoặc nhóm học tập của lớp. (2.2.NC1a)

- *[Dành cho HSKT hòa nhập]: Nhận biết được các hành động cụ thể để chấp hành luật giao thông và tham gia tuyên truyền bằng hình thức phù hợp (chỉ tay, chọn hình ảnh hoặc gõ văn bản ngắn thay cho phát biểu nói trực tiếp).*

b. Nội dung: Vận dụng SGK, kiến thức để trả lời câu hỏi của GV, thực hiện thảo luận; sử dụng thiết bị số để tìm kiếm, thiết kế các nội dung tuyên truyền an toàn giao thông. (3.1.NC1a)

c. Sản phẩm: Nắm vững kiến thức; bản thiết kế hoặc thông điệp tuyên truyền số về an toàn giao thông. (3.1.NC1a)

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:	II. TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH

Câu 1. Em sẽ tuyên truyền thế nào khi có người thân vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông? <u>GV yêu cầu HS gợi ý các hình thức tuyên truyền số sáng tạo có thể ứng dụng.</u> (3.1.NC1a) GV hướng dẫn HS cách đặt câu hỏi cho ứng dụng AI để tham khảo các ý tưởng tuyên truyền văn hóa giao thông phù hợp với lứa tuổi học sinh. (10.C2.3) Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS trả lời câu hỏi dựa vào SGK và <u>tìm kiếm tư liệu, hình ảnh minh họa từ các nguồn thông tin chính thống trên Internet.</u> (1.1.NC1a) - <i>[Dành cho HSKT hòa nhập]: HSKT bị hạn chế vận động và phát biểu nói được giáo viên hỗ trợ trả lời bằng cách chọn thẻ đáp án, gõ chữ trên điện thoại/máy tính hoặc chỉ vào tranh ảnh minh họa.</i> Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trả lời câu hỏi, <u>trình bày ý tưởng tuyên truyền số trước lớp.</u> (2.2.NC1a) - HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Kết luận, nhận định GV chuẩn kiến thức, tổng kết nội dung.	2. Hành động cụ thể. - Tuyên truyền, vận động người thân tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông. - Đối tượng tuyên truyền là người thân trong gia đình, bạn bè... - Các hình thức tuyên truyền: + Tạo môi trường thân thiện khi tham gia giao thông. + Giao tiếp, ứng xử có văn hóa. + Mặc trang phục phù hợp, gọn gàng. + Giúp đỡ người tham gia giao thông gặp khó khăn. + Sử dụng phương tiện an toàn, sạch đẹp. + Phối hợp với các lực lượng chức năng để bảo đảm trật tự an toàn giao thông. + Thể hiện rõ thái độ không đồng tình với các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông. + Phản ánh, báo cáo cho thầy, cô giáo và nhà trường biết các hành vi vi phạm luật giao thông để có biện pháp phòng, chống phù hợp.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- củng cố lại kiến thức đã học về trách nhiệm của học sinh trong việc chấp hành và tuyên truyền luật giao thông.

- Sử dụng các ứng dụng trắc nghiệm tương tác số để hoàn thành bài tập luyện tập. (2.1.NC1a)

- *[Dành cho HSKT hòa nhập]: Hoàn thành các câu hỏi luyện tập mức độ nhận biết dưới sự hỗ trợ của GV hoặc bạn học.*

b. Nội dung: GV giao câu hỏi, yêu cầu HS vận dụng SGK và kiến thức đã học để trả lời. **GV lồng ghép câu hỏi phân tích một số tình huống vi phạm quy định pháp luật khi chia sẻ thông tin giao thông trên không gian mạng.** (10.B2.1)

c. Sản phẩm: Kết quả câu trả lời đúng của HS trên hệ thống/phiếu học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chiếu hệ thống câu hỏi luyện tập hoặc gửi link bài tập tương tác trực tuyến cho HS.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, sử dụng thiết bị số cá nhân để chọn và gửi đáp án. (2.1.NC1a)

- GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án đúng và tuyên dương các cá nhân/nhóm có kết quả tốt.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Sử dụng công nghệ số để thiết kế và chia sẻ sản phẩm tuyên truyền về an toàn giao thông tại nhà trường hoặc địa phương. (2.3.NC1a)

- *[Dành cho HSKT hòa nhập]: Tham gia nhóm vận dụng với nhiệm vụ phù hợp khả năng (sưu tầm ảnh, hỗ trợ phân loại dữ liệu).*

b. Nội dung: HS phát hiện/đề xuất các vấn đề, tình huống thực tiễn gắn với nội dung bài học và vận dụng kiến thức mới để giải quyết. **Thực hành đặt prompt trên công cụ AI để gợi ý các giải pháp sáng tạo giúp nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông cho học sinh THPT.** (10.C3.2)

c. Sản phẩm: Bài thu hoạch hoặc sản phẩm truyền thông số (infographic, poster, video ngắn) đề xuất giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp: Thiết kế sản phẩm số tuyên truyền an toàn giao thông và đăng tải lên nhóm học tập/điển đàn của trường. (2.2.NC1a)

- HS thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân, nộp báo cáo qua hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào thời điểm phù hợp.

*** Hướng dẫn về nhà:**

- Dẫn dò HS ôn lại bài cũ và đọc trước bài học tiếp theo.

- Nhận xét tinh thần, thái độ học tập của học sinh trong buổi học.

- Kiểm tra sỹ số, vật chất, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm bổ sung.